

VAI TRÒ CỦA NỀN TẢNG MỸ THUẬT TRUYỀN THỐNG TRONG THỰC HÀNH THIẾT KẾ HIỆN ĐẠI

NGUYỄN MINH ANH
Trường Đại học Văn Lang

Nhận bài ngày 02/7/2026. Sửa chữa xong 03/8/2026. Duyệt đăng 10/8/2026.

Abstract

The widespread adoption of digital technologies and artificial intelligence (AI) is accelerating workflows in the design industry while simultaneously eroding the depth of visual thinking. Commercial pressures and tight deadlines often lead designers to overlook the essential processes of researching and internalizing foundational artistic values. This article re-examines the fundamental role of traditional fine arts in developing designers' visual thinking and professional skills. Drawing on a literature review, morphological analysis, and empirical research, the study demonstrates that traditional fine arts not only provide fundamental principles of composition, color, and lighting but also constitute a vital cultural resource that fosters originality in contemporary design. Accordingly, the article proposes several approaches to integrating heritage values with technology-based design practices.

Keywords: Design thinking, innovation, modern design, traditional fine arts, visual principles.

1. Đặt vấn đề

Công nghệ số đã tạo ra một bước ngoặt trong ngành Mỹ thuật ứng dụng. Sự chuyển dịch từ thao tác thủ công sang các nền tảng kỹ thuật số và trí tuệ nhân tạo (AI) đã tối ưu hóa rào cản về kỹ thuật, cho phép hiện thực hóa những ý tưởng phức tạp chỉ trong thời gian ngắn. Tuy nhiên, sự thuận tiện này đồng thời đặt ngành thiết kế trước một nghịch lý: tốc độ và độ chính xác cơ học tăng cao, nhưng các sản phẩm thiết kế đang dần mất đi chiều sâu tư duy thị giác và bản sắc văn hóa đặc trưng. Sự phổ biến của các công cụ tự động hóa khiến quá trình nghiên cứu và thẩm thấu giá trị thẩm mỹ gốc bị coi nhẹ. Bài viết này nhìn nhận lại vai trò nền tảng của mỹ thuật truyền thống, khẳng định đây là bộ khung lý thuyết thiết yếu giúp nhà thiết kế duy trì bản lĩnh sáng tạo trước sự xâm chiếm của công nghệ

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Bản chất và hệ giá trị của mỹ thuật truyền thống

2.1.1. Bản chất và hệ thống tri thức

Theo Gombrich (1995), mỹ thuật bao gồm các loại hình nghệ thuật thị giác nhằm chuyển tải giá trị thẩm mỹ và trí tuệ con người. Nhìn từ góc độ lý luận, mỹ thuật truyền thống không chỉ dừng lại ở hiện vật trong bảo tàng hay một vài ngón nghề thủ công, mà là một hệ thống tri thức, thể giới quan và phương pháp luận được đúc kết qua nhiều thế hệ (Efland, 1990; Gombrich, 1995). Bản chất của mỹ thuật truyền thống nằm ở sự tương tác trực tiếp giữa tư duy, cảm xúc và chất liệu tự nhiên. Đó là quá trình thử nghiệm liên tục để nắm bắt quy luật của cái đẹp. Khác với độ mượt mà tuyệt đối của máy tính, cái đẹp truyền thống mang theo cả sự ngẫu nhiên của vệt mực, độ nhám của thớ gỗ hay độ xốp của giấy - chính những "lỗi" tự nhiên đó lại tạo nên tính độc bản và rung động thẩm mỹ thật sự.

2.1.2. Các hệ giá trị thẩm mỹ tiêu biểu

Mỹ thuật truyền thống đã xác lập các tiêu chuẩn học thuật toàn diện thông qua hai dòng chảy thẩm

Email: minhhanh1806@gmail.com

mỹ lớn, tạo nên khung tham chiếu cho mọi sáng tạo thị giác:

Hệ giá trị duy lý phương Tây: Đặt nền móng trên khoa học và giải phẫu. Từ thời Phục hưng, các nguyên tắc như tỷ lệ vàng (1:1.618), luật xa gần và kỹ thuật Chiaroscuro đã biến nghệ thuật thành công cụ phản ánh thế giới khách quan một cách chuẩn mực và chính xác.

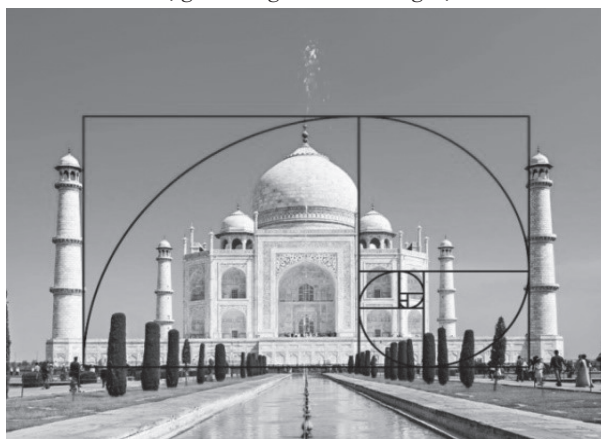
Hệ giá trị tinh thần phương Đông: Hướng đến triết lý “Tả ý” (vẽ cái hồn hơn là tả hình) và sự hòa hợp với tự nhiên. Nghệ thuật thủy mặc hay tranh dân gian (Đông Hồ, Hàng Trống) chú trọng vào nhịp điệu đường nét, khoảng trống (không gian âm) và sự tĩnh tại của tâm hồn.

Sự kết hợp giữa tư duy cấu trúc phương Tây và tinh thần biểu đạt phương Đông đã tạo ra kho tàng lý thuyết đồ họa vô giá, làm bệ đỡ cho tư duy thiết kế đương đại.

2.2. Các thành tố cốt lõi của mỹ thuật truyền thống

2.2.1. Hệ thống nguyên lý học thuật và hình thái học thị giác

Hình 1: Sự hiện diện của Tỷ lệ vàng trong các công trình kiến trúc cổ điển là cơ sở khoa học để thiết lập phân cấp thị giác trong thiết kế đương đại



- Bố cục và không gian: Không phải là sự sắp đặt ngẫu nhiên, bố cục trong mỹ thuật truyền thống là khoa học tổ chức không gian để điều hướng người xem. Các quy tắc như Tỷ lệ vàng hay Quy tắc một phần ba tạo ra sự cân bằng thị giác tự nhiên, mô phỏng cấu trúc sinh học. Sự cân bằng (đối xứng hoặc bất đối xứng) tạo ra nhịp điệu và kịch tính cho tác phẩm.

- Lý thuyết màu sắc: Dựa trên các nghiên cứu của Johannes Itten (1970) và kinh nghiệm của các bậc thầy cổ điển, màu sắc được phân tích qua Sắc tướng, Giá trị và Độ bão hòa. Màu sắc truyền thống không phụ thuộc vào mã số cứng nhắc trên máy tính, mà dựa trên sự tiếp nhận của võng mạc qua các tương phản độ sáng, nhiệt độ màu, tạo ra ảo ảnh về ánh sáng sống động (Itten, 1970).

- Ánh sáng và hình khối: Kỹ thuật Chiaroscuro (tương phản sáng - tối mạnh mẽ) giúp chuyển đổi bề mặt 2D thành không gian 3D có chiều sâu. Việc nắm bắt nguồn sáng, bóng đổ và diện khuất giúp nhà thiết kế hiểu rõ cấu trúc vật lý của đối tượng để áp dụng vào không gian số.

Các nguyên lý thị giác từ mỹ thuật truyền thống không phải là những quy ước khô khan, mà là sự phản ánh trật tự của tự nhiên vào trong bố cục. Minh chứng rõ nét nhất là việc ứng dụng Tỷ lệ vàng trong kiến trúc và thiết kế để tạo ra sự cân bằng thị giác tự nhiên (hình 1).

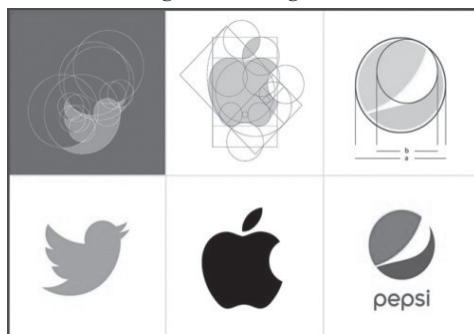
2.2.2. Tính biểu tượng và Mã văn hóa

Mỹ thuật truyền thống phản ánh tâm hồn và triết lý của từng cộng đồng. Theo Erwin Panofsky (1955), các yếu tố thị giác luôn mang lớp nghĩa biểu tượng sâu sắc: từ các motif hoa văn trên trống đồng, mây sóng thời Lý - Trần cho đến quy ước sử dụng màu sắc theo Ngũ hành (Panofsky, 1955). Việc hiểu và giải mã các yếu tố này giúp nhà thiết kế tạo ra sản phẩm có chiều sâu bản sắc, không bị hòa tan trong làn sóng toàn cầu hóa.

2.3. Ứng dụng thực tiễn trong thực hành thiết kế

2.3.1. Thiết kế Đồ họa và Giao diện (UI/UX)

Hình 2: Cấu trúc hình học dựa trên Tỷ lệ vàng được ứng dụng để tạo ra sự cân đối và tính thẩm mỹ vững bền cho logo các thương hiệu lớn



- Tâm lý học Gestalt: Thiết kế giao diện số hiện đại thực chất vận hành dựa trên các nguyên lý nhận thức thị giác cổ điển như quy luật gần kề, đồng dạng hay hình - nền (Ambrose & Harris, 2019). Phân cấp thị giác (Visual Hierarchy) hay khoảng trắng (White Space) - vốn bắt nguồn từ khoảng lặng trong tranh thủy mặc - giúp người dùng tiếp nhận thông tin hiệu quả và giảm mệt mỏi thị lực.

- Nghệ thuật Chữ (Typography): Các font chữ có chân (Serif) phổ biến hiện nay đều có cội nguồn từ chữ khắc trên kiến trúc La Mã cổ. Việc cảm nhận độ dày nét chữ hay nhịp điệu dòng chữ bắt nguồn từ việc luyện viết tay, là cốt lõi để tạo ra các kiểu chữ cân đối trên màn hình (Lupton, 2010).

Tư duy này không chỉ dừng lại ở các ngành tạo hình mà còn là nền tảng cốt lõi của tư duy logo hiện đại. Các thương hiệu toàn cầu thường xuyên sử dụng hệ thống hình học của mỹ thuật cổ điển để xây dựng biểu tượng thương hiệu đạt độ chuẩn xác về thị giác (hình 2).

2.3.2. Thời trang và Thiết kế ứng dụng

- Giải phẫu và tỷ lệ: Ngành thời trang đòi hỏi kiến thức vững chắc về tỷ lệ cơ thể người. Nghệ thuật xếp nếp vải (Drapery) từ các bức tượng Hy Lạp cổ đại là bài học kinh điển giúp nhà thiết kế hiểu cách xử lý phom dáng (Silhouette) và độ rủ của chất liệu trong thực tế.

- Xu hướng Ethno-design: Thay vì sao chép máy móc, các nhà thiết kế hiện đại thực hiện quá trình "tái cấu trúc" di sản, kết hợp kỹ thuật thủ công truyền thống (dệt thổ cẩm, lụa truyền thống) với tư duy đương đại để tạo ra các bộ sưu tập mang đậm dấu ấn bản địa.

Đối với người thiết kế, sự rèn luyện thông qua phác thảo tay (sketching) chính là cầu nối quan trọng nhất để hiện thực hóa tư duy thẩm mỹ trước khi tiếp cận các công cụ số. Quá trình này giúp nhà thiết kế kiểm soát được cấu trúc và tỷ lệ ngay từ giai đoạn hình thành ý tưởng (hình 3).

Hình 3: Quá trình phác thảo thủ công là bước đệm tư duy, giúp đảm bảo sự cân đối về tỷ lệ và hình khối trước khi hoàn thiện trên phần mềm

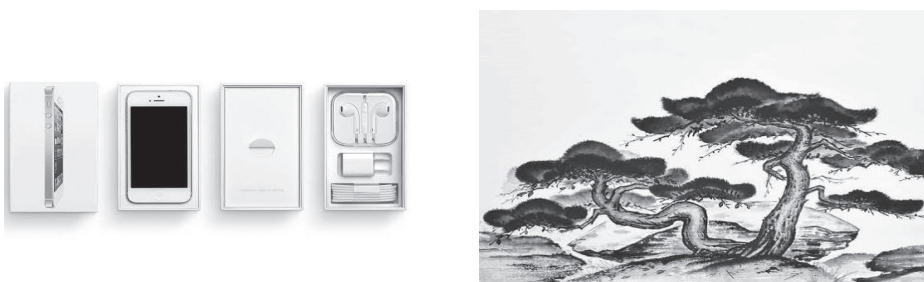


2.3.3. Apple Inc. và Triết lý tối giản

Sự thành công của Apple bắt nguồn từ tư duy thiền (Zen) và nghệ thuật thư pháp Nhật Bản (Sumie). Trong thư pháp, một nét cọ hạ xuống đòi hỏi sự tập trung tuyệt đối, và khoảng trống xung quanh nét chữ có giá trị tương đương bản thân nét chữ. Apple đã đưa tư duy này vào sản phẩm: loại bỏ bàn phím vật lý để tạo ra mặt kính phẳng tối giản, căn chỉnh khoảng cách biên thoáng đáng, biến sự tối giản thành một chuẩn mực thẩm mỹ đỉnh cao.

Sự giao thoa giữa tư duy truyền thống và công nghệ hiện đại được thể hiện sống động qua triết lý thiết kế của các tập đoàn đa quốc gia và các dự án bảo tồn văn hóa. Sự tương đồng giữa triết lý tối giản của phương Đông và ngôn ngữ thiết kế công nghệ là minh chứng rõ rệt cho giá trị vĩnh cửu của di sản (hình 4).

Hình 4: Sự tương đồng trong triết lý về “khoảng trống” giữa thư pháp, tranh thủy mặc Nhật Bản và ngôn ngữ thiết kế tối giản của Apple



a. Ngôn ngữ thiết kế tối giản của Apple

b. Tranh thủy mặc Nhật Bản

2.3.4. Dự án “Họa sắc Việt” và tranh Hàng Trống

Nhóm nghiên cứu “Họa sắc Việt” đã phân tích kỹ thuật “vờn màu” bằng ngọn bút lông và hệ màu rực rỡ của tranh dân gian Hàng Trống để vector hóa các họa tiết cổ. Dữ liệu này được ứng dụng vào thiết kế bao bì, nhận diện thương hiệu và thời trang, giúp dòng tranh dân gian này hồi sinh và cung cấp cho thị trường một ngôn ngữ thị giác mang đậm tính bản địa (Trịnh Thu Trang, 2018).

2.4. Nghịch lý và những tồn tại

2.4.1. Sự bão hòa thẩm mỹ do lạm dụng AI

Các mô hình AI sinh ảnh có thể tạo ra hình ảnh chi tiết chỉ sau vài câu lệnh. Tuy nhiên, AI hoạt động dựa trên xác suất thống kê từ dữ liệu có sẵn, thiếu đi điểm nhấn phá cách mang tính trực giác con người. Khi mọi nhà thiết kế đều dùng chung công cụ, thị trường rơi vào bão hòa; các thiết kế trở nên đẹp đồng đều nhưng rỗng tuếch và nhanh chóng bị lãng quên.

2.4.2. Sự thiếu hụt tư duy thị giác nền tảng

Khi việc đào tạo quá chú trọng vào phần mềm (Photoshop, Figma) thay vì rèn luyện tư duy mỹ thuật, hệ quả là sự ra đời của những “kỹ thuật viên đồ họa” thay vì nhà thiết kế thực thụ:

- Mất khả năng phác thảo (Sketching): Không biết vẽ tay khiến ý tưởng bị giới hạn bởi các công cụ có sẵn của phần mềm.

- Yếu kém trong phân cấp thị giác: Bố cục rối rắm, màu sắc hỗn loạn do thiếu rèn luyện hình họa cơ bản.

2.5. Giải pháp tích hợp mỹ thuật truyền thống vào thực hành thiết kế

Để mỹ thuật truyền thống không chỉ là “kho tư liệu” mà trở thành động lực sáng tạo, nhà thiết kế và các cơ sở đào tạo cần áp dụng các giải pháp mang tính hệ thống sau:

2.5.1. Đổi mới tư duy và phương pháp trong đào tạo thiết kế

Tích hợp liên môn: Xây dựng các học phần kết nối thực hành thủ công (vẽ tĩnh vật, nghiên cứu chất liệu) với thực hành số (phân tích hệ màu, cấu trúc giao diện). Mục tiêu là giúp người học hiểu

bản chất tạo hình - sự tương tác giữa ánh sáng, hình khối và không gian - thay vì chỉ tập trung vào thao tác phần mềm.

Thiết lập quy trình “Sketching First”: Quy định bắt buộc việc phác thảo bằng tay (sketching) trong mọi dự án thiết kế. Việc này buộc não bộ phải vận hành tư duy thị giác, phác họa bố cục và tỷ lệ trước khi để công nghệ can thiệp, giúp tránh sự rập khuôn của các mẫu dựng sẵn.

Trải nghiệm thực địa: Tổ chức các chuyến khảo sát di sản và làng nghề truyền thống. Việc tiếp xúc trực tiếp với nghệ nhân và sản phẩm thật giúp nhà thiết kế nuôi dưỡng “kho tàng ký ức thẩm mỹ” và hiểu sâu sắc hơn về hồn cốt văn hóa bản địa.

2.5.2. Tối ưu hóa quy trình thiết kế tại doanh nghiệp

Doanh nghiệp cần chuẩn hóa việc ứng dụng giá trị di sản thông qua mô hình “Thiết kế tập trung vào văn hóa” (Culture-Centered Design Thinking):

- Giai đoạn Nghiên cứu: Phân tích bối cảnh lịch sử và hệ mã biểu tượng của motif, họa tiết truyền thống.
- Giai đoạn Chắt lọc: Trích xuất các yếu tố cốt lõi về nhịp điệu đường nét, tỷ lệ vàng và cấu trúc không gian từ nguyên bản truyền thống.
- Giai đoạn Tái cấu trúc: Sử dụng công nghệ (Vector, AI) để cách tân các yếu tố này, tạo ra ngôn ngữ thị giác hiện đại nhưng vẫn giữ được “hồn” của di sản.
- Giai đoạn Kiểm định: Đánh giá sản phẩm dựa trên khả năng kết nối cảm xúc với công chúng, đảm bảo tính ứng dụng song hành với bản sắc văn hóa.

3. Kết luận

Bài viết khẳng định vai trò không thể thay thế của nền tảng mỹ thuật truyền thống trong thực hành thiết kế hiện đại. Mỹ thuật truyền thống không phải là di sản tĩnh tại, mà là “bộ khung” lý thuyết và tư duy vững chắc giúp nhà thiết kế đứng vững trước sự xâm chiếm của công nghệ tự động hóa. Vai trò của nó được xác lập qua ba khía cạnh then chốt: định hình tư duy thị giác độc lập, thiết lập chuẩn mực thẩm mỹ chuẩn xác và tạo dựng bản sắc văn hóa độc bản cho sản phẩm. Nếu thiếu đi nền tảng này, công cụ công nghệ dù tối tân đến đâu cũng chỉ tạo ra những thiết kế rỗng tuếch, thiếu chiều sâu. Do đó, sự giao thoa giữa tư duy mỹ thuật truyền thống và công nghệ đương đại không chỉ là xu hướng, mà là chìa khóa tất yếu để xây dựng một nền mỹ thuật ứng dụng bền vững, có tính nhân văn và khẳng định vị thế của người thiết kế trong kỷ nguyên số.

Tài liệu tham khảo

- Ambrose, G., & Harris, P. (2019). *Design thinking for visual communication*. Bloomsbury Publishing.
- Efland, A. D. (1990). *A history of art education: Intellectual and social currents in teaching the visual arts*. Teachers College Press.
- Gombrich, E. H. (1995). *The story of art*. Phaidon Press.
- Itten, J. (1970). *The elements of color: A treatise on the color system of Johannes Itten*. Van Nostrand Reinhold Company.
- Lupton, E. (2010). *Thinking with type: A critical guide for designers, writers, editors, & students*. Princeton Architectural Press.
- Panofsky, E. (1955). *Meaning in the visual arts*. Doubleday Anchor Books.
- Trịnh, T. T. (Ed.). (2018). *Họa sắc Việt từ tranh Hàng Trống*. NXB Lao động.